

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi; Ông Đào Đức Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐ-TA ngày 22/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1986; Trú tại: Số nhà 80, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1978; Trú tại: Số nhà 80, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai tại Toà án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị T trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn M kết hôn vào ngày 28 tháng 03 năm 2016. Trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại: Số nhà 80E, khu 8, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống do chồng chị không có nghề nghiệp ổn định và ham mê chơi game. Năm 2020 sau khi sinh con đầu lòng và dịch bệnh covid19 chồng chị thường xuyên ở nhà nên mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đến tháng 06 năm 2021 chị phát hiện chồng cờ bạc nên chị và con chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 02 năm 2022 chị

làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý và ký đơn xin ly hôn, chị đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh nhưng do thời gian đó mẹ anh Minh ốm nặng nên chị đã rút đơn ly hôn. Chị và chồng chị ly thân từ tháng 07/2021 đến nay. Tháng 07 năm 2023 chị có liên lạc với anh để giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn nhưng không ký đơn và không lên Tòa làm việc. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn M.

- Về con chung: Anh chị có 0 con chung là Đỗ Nhật Hạ, sinh ngày 04/4/2020. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hạ và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản làm việc với công an phường Thị Cầu cung cấp: Anh Đỗ Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà 80E, khu 8, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. nhưng hiện tại anh Minh không ở địa chỉ trên, anh Minh đi đâu làm gì công an phường không biết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng là bà Dương Thị Hằng trình bày: Bà là cô ruột của chị Dương Thị T. Bà và mẹ anh Minh đã có mối quan hệ bạn bè từ trước nên đã giới thiệu cho anh Minh quen biết chị Thu, sau một thời gian tìm hiểu nhau chị Thu và anh Minh tự nguyện kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chị Thu sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Minh chơi bời nợ nần của nhiều người. Đến năm 2021 nhiều người đến đòi nợ anh Minh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của mẹ con chị Thu nên mẹ con chị Thu phải về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn M.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Nhật Hạ, sinh ngày 04/4/2020 cho chị Thu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung và công nợ: Không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Dương Thị T, căn cứ vào Khoản 1, Điều 28, Khoản 1, Điều 35 ; Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự tham gia tố tụng của các đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị T có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và có mặt tại buổi công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử. anh Đỗ Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 80E, khu 8, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Đỗ Văn M kết hôn vào ngày 28 tháng 03 năm 2016. Trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Như vậy, chị Dương Thị T và anh Đỗ Văn M đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Thu phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống do anh Minh không có nghề nghiệp ổn định và ham mê chơi game, cờ bạc nên chị Thu đã về nhà bố mẹ để sinh sống tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang từ tháng 07 năm 2021. Đến tháng 02 năm 2022 chị Thu làm đơn xin ly hôn anh Minh, anh Minh đồng ý và ký đơn xin ly hôn, chị đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh nhưng do thời gian đó mẹ anh Minh ốm nặng nên chị đã rút đơn ly hôn. Chị Thu và anh Minh ly thân từ tháng 07/2021 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn M.

2.2 Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Nhật Hạ, sinh ngày 04/4/2020. Hiện tại anh Minh không có mặt tại địa phương, cháu Hạ đang ở với chị Thu nên giao cháu Hạ cho chị Thu nuôi dưỡng là phù hợp.

2.3 Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không xem xét.

2.4 Về án phí: Chị Thu tự nguyện chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 179, 192, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn M

2. Về con chung: Chị Dương Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Nhật Hạ, sinh ngày 04/4/2020. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu. Các đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các

thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đồng (Xác nhận chị Thu đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000334 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị Thu đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết kết quả bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Thị Cầu, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc Anh